TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116./2018/HSST
Ngày 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hữu Trưởng
Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 25/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HS ngày 03/7/2018 đối với:

*** Bị cáo: Ngô Quốc T**, sinh năm 1999 (tên gọi khác: không)
HKTT: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12
Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Ngô Văn V và bà Lưu Thị N
Vợ, con: chưa có
Tiền án, tiền sự: không
Nhân thân: ngày 26/3/2016 bị công an huyện Tiên Du xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", hình thức: Cảnh cáo
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

*** Những bị hại:**
1. Ủy ban nhân dân xã P
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- Chủ tịch UBND xã
Đại diện ủy quyền: ông Văn Phú Th- bí thư chi bộ thôn Đ (có mặt)
2. Anh Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
3. Anh Húng Láo L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang
4. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1958 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên
5. Anh Lang Ngọc A, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: xóm Đ2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trọng M1, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
2. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
3. Anh Ngô Lương T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
4. Anh Phạm Bá Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/3/2018, Ngô Quốc T đã có hành vi đột nhập vào nhà văn hóa thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, trộm cắp được 1 bộ máy vi tính tại phòng bí thư thôn Đ gồm: 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung màu đen, model 19F350HNE và 01 cây vi tính nhãn hiệu Intel pentium G3260, main Gigabyte H81, DDRAM III 2G, ổ cứng Western 500G. Đến 9 giờ trưa hôm sau, T mang bộ máy vi tính đi bán tại quán sửa chữa mua bán máy tính của anh Nguyễn Trọng M1, sinh năm 1984 ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được 3.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra, bị cáo còn khai nhận: trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018, bị cáo đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 03 giờ ngày 06/01/2018, bị cáo đột nhập vào công ty bao bì giấy A, trộm cắp được của anh Nguyễn Khánh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng. Sau đó đem bán tại của hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1978 ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được 2.400.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ, ngày 26/01/2018 bị cáo đã đột nhập vào phòng trọ của anh Hứng Láo L tại thôn T trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6 màu xám đen của anh Húng Láo L. Sau đó đem bán cho anh Nguyễn Khắc T được 2.700.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 02 giờ ngày 02/3/2018, bị cáo đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng của bà Vũ Thị M tại phòng ở của công nhân công ty bao bì giấy A tại thôn T và bán cho anh Ngô Lương T1 được 800.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 04 giờ ngày 03/3/2018 bị cáo trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của anh Lang Ngọc A tại phòng ở của công nhân công ty bao bì T h thuộc xóm H thôn T và bán cho anh Nguyễn Khắc T được 700.000 đồng.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 06/3/2018 kết luận:

- 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung màu đen, model: 19F350HNE có giá trị còn lại là: 2.385.000 đồng

- 01 cây vi tính nhãn hiệu Intel pentium G3260, main Giagabyte H81, DDRAM III 2G, ổ cứng Western 500G có giá trị còn lại là: 7.100.000 đồng

Tổng trị giá tài sản là: 9.485.000 đồng

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 29/3/2018 kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng có giá trị còn lại là: 3.000.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen có giá trị còn lại là: 4.000.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng có giá trị còn lại là: 2.400.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, mặt kính trước bị nứt vỡ có giá trị còn lại là: 3.000.000 đồng

Tổng tất cả giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là: 21.885.000 đồng

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Ngô Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do không có việc làm , không có tiền để chi tiêu nuôi sống bản thân nên bị cáo T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu và sinh sống, khoảng 21 giờ ngày 02/3/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 99C1-122.41 (bị cáo mượn của anh Phạm Bá Tr là bạn cùng thôn với bị cáo) đi lòng vòng quanh xã P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 01 giờ 03/3/2018 bị cáo đến cổng nhà văn hóa thôn Đ thấy cổng mở nên bị

cáo đỗ xe ngoài cổng, đi bộ vào trong nhà văn hóa. Phát hiện thấy tại phòng bí thư-cấp ủy chỉ khóa cửa bằng ổ khóa nhỏ, còn các phòng khác đều khóa kiên cố. Bị cáo đã dùng 1 thanh sắt có đầu nhọn chọc phá ổ khóa làm vòng khóa bật ra. Sau đó bị cáo cậy cửa nhưng không mở được nên đã trèo lên ô thoáng phía trên cửa chính vào bên trong, bị cáo sử dụng điện thoại Nokia màu đen trắng bật đèn pin và phát hiện trên bàn làm việc có 01 bộ máy vi tính và cây vi tính nên đã lấy bộ máy vi tính trên, sau đó mở chốt cửa từ bên trong để thoát ra ngoài và mang bộ máy tính về cất trong phòng mình. Đến 09 giờ sáng hôm sau, bị cáo mang bộ máy vi tính đi bán cho anh Nguyễn Trọng M1 được số tiền 3.000.000 đồng. Khi giao dịch bị cáo không cho anh M1 biết đây là tài sản trộm cắp được mà có.

Ngoài hành vi trên, bị cáo còn thực hiện 4 hành vi trộm cắp trước đó và đã chiếm đoạt được 4 chiếc điện thoại di động như đã nêu trên. Sau đó, bị cáo T đã bán 04 chiếc điện thoại này và sử dụng số tiền bán được để chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại là đại diện ủy quyền của ủy ban nhân dân xã P, ông Văn Phú Th trình bày: sau khi phát hiện bị mất trộm bộ máy vi tính, sáng ngày 03/3/2018 ông đã trình báo đến cơ quan cơ quan Công an huyện Tiên Du. Đến ngày 13/3/2018 ông đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo, ông đề nghị giải quyết theo pháp luật. Anh Hứng Lảo L đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá chiếc điện thoại di động là 4.000.000 đ. Về hình phạt đối với bị cáo, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Những bị hại là anh Nguyễn Khánh Đ, bà Vũ Thị M và anh Lang Ngọc A đều vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, những người này đã trình bày rõ sự việc bị mất trộm điện thoại di động, đến nay họ đều chưa nhận được bồi thường từ phía bị cáo nên đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm, cụ thể: anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bà M yêu cầu bồi thường 2.400.000 đồng, anh A yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng M1 trình bày: ngày 03/3/2018 anh có mua lại của một người thanh niên 1 bộ máy vi tính với giá là 3.000.000 đồng, khi mua anh không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Sau này anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Đến nay anh chưa nhận được bồi thường từ phía bị cáo nên đề nghị HĐXX giải quyết buộc bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T và Ngô Lương T1 đều trình bày: các anh là người mua điện thoại di động của bị cáo và không biết đó đều là tài sản trộm cắp mà có nên đã bán lại cho người khác với giá đúng bằng giá khi mua lại từ bị cáo mà không được hưởng lãi. Do đó các anh không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Bá Tr trình bày: anh có cho bị cáo T mượn chiếc xe Honda Dream, BKS 99C1-122.41 và không biết bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, do đó, ngày 24/4/2018 anh đã được cơ quan Công an huyện Tiên Du trả lại xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 25/5/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 32 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 BLHS; điều 584 và điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại là anh Nguyễn Khánh Đ số tiền 3.000.000 đồng, anh Húng Láo L 4.000.000 đồng, bà Vũ Thị M 2.400.000 đồng, anh Lang Ngọc A số tiền 3.000.000 đồng. Hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng M1 số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018, bị cáo đã lén lút thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, đã lấy được 1 bộ máy vi tính và 4 chiếc điện thoại di động các loại. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 21.885.000 đồng. Bị cáo đã cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm và bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, căn cứ theo hướng

dẫn tại khoản 5 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật hình sự thì bị cáo phạm tội "có tính chất chuyên nghiệp". Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhà nước, công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng ham chơi, lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức cảnh cáo, tuy không xác định là tiền sự nhưng cần xem xét đánh giá bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đồng thời đã tự thú về những hành vi trộm cắp trước đó nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo đã 5 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên do đã xác định là tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 2 điều 173 BLHS nên không xác định là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm b khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: số tài sản bị trộm cắp không thu hồi được và những bị hại là anh Nguyễn Khánh Đ, anh Húng Láo L, bà Vũ Thị M và anh Lang Ngọc A đều có yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại trên số tiền tương ứng với giá trị còn lại của tài sản bị trộm cắp theo kết quả định giá tài sản. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng M1, người đã mua bộ máy ti vính bị cáo trộm cắp được vào ngày

03/3/2018, xét yêu cầu của anh M1 là có căn cứ nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh M1 số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: chiếc xe Honda Dream, BKS 99C1-12241 được xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Bá Tr, anh không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn lại 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo và thanh sắt dùng để phá khóa do không thu hồi được nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Khắc T và anh Ngô Lương T1 là người đã mua những chiếc điện thoại của bị cáo mà không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được và đã bán lại cho người khác bằng mức giá đã mua của bị cáo không hưởng chênh lệch nên cơ quan điều tra không xử lý mà tiến hành nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 48 BLHS; điều 357, 584, 585, 589 BLDS, điều 136, 329, 331, 333 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Hình phạt: xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/3/2018. Quyết định tạm giam bị cáo Tiệp 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Khánh Đ số tiền 3.000.000 đồng, anh Húng Láo L 4.000.000 đồng, bà Vũ Thị M 2.400.000 đồng, anh Lang Ngọc A số tiền 3.000.000 đồng. Hoàn t rả cho anh Nguyễn Trọng M1 số tiền 3.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 770.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thiên Hà